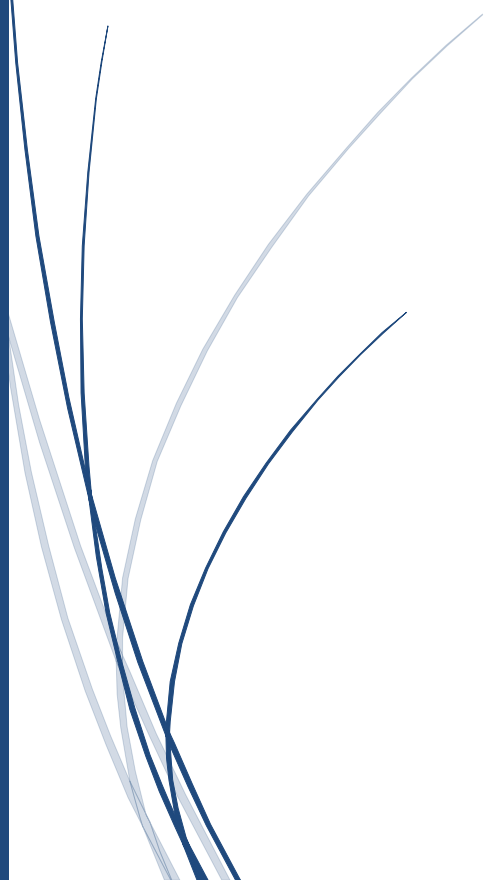




NTT ATD

TÂM BẤT THIỆN



MỤC LỤC

TÂM BẤT THIỆN THỨ NHẤT	3
PHẦN TRÍCH CÚ	3
PHẦN ĐIỀU PHÁP	13
PHẦN KHÔNG TÁNH	27
TÂM BẤT THIỆN THỨ HAI	33
PHẦN TRÍCH CÚ	33
PHẦN ĐIỀU PHÁP	43
PHẦN KHÔNG TÁNH	57
TÂM BẤT THIỆN THỨ BA	63
PHẦN TRÍCH CÚ	63
PHẦN ĐIỀU PHÁP	74
PHẦN KHÔNG TÁNH	89
TÂM BẤT THIỆN THỨ TƯ	96
PHẦN TRÍCH CÚ	96
PHẦN ĐIỀU PHÁP	107
PHẦN KHÔNG TÁNH	122
TÂM BẤT THIỆN THỨ NĂM	129
PHẦN TRÍCH CÚ	129
PHẦN ĐIỀU PHÁP	139
PHẦN KHÔNG TÁNH	153
TÂM BẤT THIỆN THỨ SÁU	159
PHẦN TRÍCH CÚ	159
PHẦN ĐIỀU PHÁP	169
PHẦN KHÔNG TÁNH	183
TÂM BẤT THIỆN THỨ BẢY	189
PHẦN TRÍCH CÚ	189
PHẦN ĐIỀU PHÁP	199
PHẦN KHÔNG TÁNH	213

TÂM BẤT THIỆN THỨ TÁM	219
PHẦN TRÍCH CÚ	219
PHẦN ĐIỀU PHÁP	229
PHẦN KHÔNG TÁNH	243
TÂM BẤT THIỆN THỨ CHÍN	249
PHẦN TRÍCH CÚ	249
PHẦN ĐIỀU PHÁP	259
PHẦN KHÔNG TÁNH	273
TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI	279
PHẦN TRÍCH CÚ	279
PHẦN ĐIỀU PHÁP	289
PHẦN KHÔNG TÁNH	303
TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI MỘT	309
PHẦN TRÍCH CÚ	309
PHẦN ĐIỀU PHÁP	319
PHẦN KHÔNG TÁNH	333
TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI HAI	339
PHẦN TRÍCH CÚ	339
PHẦN ĐIỀU PHÁP	348
PHẦN KHÔNG TÁNH	361

TÂM BẤT THIÊN THỨ NHẤT

PHẦN TRÍCH CÚ

[275] - Thế nào là các pháp bất thiên?

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành hỷ tương ưng tà kiến,

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi ;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,
- có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác, có tà kiến,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

[276] - *Thế nào là **xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

[277] - *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

[278] - *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

[279] - *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

[280] - *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

[281] - *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

[282] - *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

[283] - *Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

[284] - *Thế nào là **lạc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

[285] - *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

[286] - *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

[287] - *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

[288] - *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

[289] - *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

[290] - *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

[291] - *Thế nào là tà kiến trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xứ, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

[292] - *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

[293] - *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

[294] - *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

[295] - *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

[296] - *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

[297] - *Thế nào là **vô tà lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

[298] - *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

[299] - *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

[300] - *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

[301] - *Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

[302] - *Thế nào là **tà kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừ lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

[303] - *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lược trong khi ấy.

[304] - *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

[305] - *Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

[306] - *Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.
Đây là chiếu cố trong khi ấy.

[307] - *Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

[308] Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[309] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có năm chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn, có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[310] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,
- tư,
- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,
- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,
- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,
- tấn lực, định lực,
- vô tầm lực, vô úy lực,
- tham, si,
- tham ác, tà kiến,
- vô tầm, vô úy,
- chỉ tịnh,
- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xứ trong khi ấy. Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là hỷ quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- **Thế nào là tâm trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- **Thế nào là tứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hỷ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- **Thế nào là lạc trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- **Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- Thế nào là tà kiến trong khi ấy?

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừ lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là tà định trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn lực trong khi ấy?***

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- ***Thế nào là tấn lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là định lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô tà lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô úy lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- Thế nào là hai nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

- Thế nào là **tham** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- Thế nào là **si** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc. Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

- tham, si,

- tham ác, tà kiến,

- vô tà, vô úy,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si. Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tầm lực, vô úy lực,

- tham, si,

- tham ác, tà kiến,

- vô tầm, vô úy,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ NHẤT

TÂM BẤT THIÊN THỨ HAI

PHẦN TRÍCH CÚ

[311] - Thế nào là các pháp bất thiên?

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành hỷ tương ưng tà kiến hữu dãn,

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi ;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,
- có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác, có tà kiến,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- *Thế nào là **xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà kiến trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lẫm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừ lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có năm chi thiên,
- có bốn chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

- xúc,
- tư,
- tầm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,
- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,
- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,
- tấn lực, định lực,
- vô tầm lực, vô úy lực,
- tham, si,
- tham ác, tà kiến,
- vô tầm, vô úy,
- chỉ tịnh,
- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xứ trong khi ấy. Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là hỷ quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- **Thế nào là tâm trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- **Thế nào là tứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hỷ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- **Thế nào là lạc trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- **Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- Thế nào là tà kiến trong khi ấy?

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lam, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- Thế nào là tà định trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tầm lực, vô úy lực,

- tham, si,

- tham ác, tà kiến,

- vô tầm, vô úy,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si. Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

- tham, si,

- tham ác, tà kiến,

- vô tà, vô úy,

- chỉ tịnh,

- chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn.

Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ HAI

TÂM BẤT THIÊN THỨ BA

PHẦN TRÍCH CÚ

[312] - Thế nào là **các pháp bất thiên?**

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành hỷ bất tương ưng tà kiến:

bất cảnh sắc hoặc cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,
cảnh pháp hay cảnh chi chi,
trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô quý lực,
- có tham, có si,
- có tham ác,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- Thế nào là *xúc* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm. Đây là hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tham** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyện, cách quyền luyện, trạng thái quyền luyện, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- Thế nào là **si** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyện, cách quyền luyện, trạng thái quyền luyện, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lược trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[313] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có năm chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn, có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[314] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- ***Thế nào là năm quyền trong khi ấy?***

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- ***Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là định quyền trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là ý quyền trong khi ấy?***

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là hỷ quyền trong khi ấy?***

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?***

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- *Thế nào là **lạc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là một **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là một **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ BA

TÂM BẤT THIỆN THỨ TƯ

PHẦN TRÍCH CÚ

[315] - *Thế nào là các pháp bất thiện?*

Khi nào có

tâm bất thiện sanh khởi câu hành hỷ bất tương ưng tà kiến hữu dẫn:

bất cảnh sắc hoặc cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hay cảnh chi chi, trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có hỷ, có lạc, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có hỷ quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô quý lực,
- có tham, có si,
- có tham ác,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là *xúc* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- Thế nào là **lạc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lợc trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có năm chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn, có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là hỷ quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là hỷ quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là năm chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **hỷ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự mừng vui, sự no vui, sự hân hoan, sự hỷ duyệt, sự hài lòng, sự vui vẻ, sự phấn khởi, sự thích thú, sự hoan hỷ của tâm.

Đây là hỷ trong khi ấy.

- *Thế nào là **lạc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là lạc trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là năm chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà *tinh tấn* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà *định* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, sự dễ chịu thuộc về tâm, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một **hành uẩn** trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một **thức uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, hỷ quyền, và mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự sáng khoái thuộc về tâm, dễ chịu thuộc về tâm, sanh từ xúc ý thức giới đó, là trạng thái cảm thọ sáng khoái, dễ chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác sáng khoái dễ chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, hỷ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ TƯ

TÂM BẤT THIÊN THỨ NĂM

PHẦN TRÍCH CÚ

[316] *Thế nào là các pháp bất thiên?*

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành xả tương ưng tà kiến,

bất cảnh sắc, hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc,
cảnh pháp hay cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tâm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tà lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác, có tà kiến,
- có vô tà, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

[317] - *Thế nào là xúc trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy ,pháp là sự tính toán, sự cố quyết ,thái độ cố quyết ,sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tân. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà kiến trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lam, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tàmlực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tàmlực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úylực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úylực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừ lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lược trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[318] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm chi quyền,
- có bốn chi thiên,
- có bốn chi đạo;
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
- **có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[319] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **xả quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?***

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?***

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- ***Thế nào là tà kiến trong khi ấy?***

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lam, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xứ, nghịch chấp. Đây là tà kiến trong khi ấy.

- ***Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?***

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là tà định trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn lực trong khi ấy?**

Tức có **tân lực**, có **định lực**, có **vô tâm lực**, có **vô úy lực**.

- **Thế nào là *tân lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; **tân** là **tân quyền**, **tân lực**, **tà tinh tân**.

Đây là **tân lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, **định quyền**, **định lực**, **tà lực**.

Đây là **định lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *vô tâm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô tâm lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô úy lực** trong khi ấy.

Và đây là **bốn lực** trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ NĂM

TÂM BẤT THIÊN THỨ SÁU

PHẦN TRÍCH CÚ

[320] *Thế nào là các pháp bất thiên?*

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành xả tương ưng tà kiến hữu dẫn,

bất cảnh sắc, hay cảnh thính, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hay cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tà lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác, có tà kiến,
- có vô tà, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy ,pháp là sự tính toán, sự cố quyết ,thái độ cố quyết ,sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tân. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xứ, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà tư duy** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà định** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là **tà kiến** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừ lêm, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp.

Đây là tà kiến trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

- * Lại nữa, trong khi ấy:
- có bốn uẩn,
 - có hai xứ,
 - có hai giới,
 - có ba thực,
 - có năm chi quyền,
 - có bốn chi thiên,
 - có bốn chi đạo;
 - có bốn lực,
 - có hai nhân,
 - có một xúc,
 - có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
 - **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
 - **có một thức uẩn,**
 - **có một ý xứ,**
 - có một ý quyền,
 - có một ý thức giới,
 - có một pháp xứ,
 - có một pháp giới;
- hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **xả quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà kiến trong khi ấy?**

Trong khi ấy, kiến nào là thiên kiến, kiến chấp, kiến trừu lam, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến triền, chấp trước, cố chấp, thiên chấp, khinh thị, sai đường, tà đạo, tà tánh, ngoại đạo xú, nghịch chấp. Đây là tà kiến trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là bốn chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.
Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.
Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.
Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.
Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.
Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.
Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.
Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà kiến, có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác, tà kiến,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ có thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ SÁU

TÂM BẤT THIÊN THỨ BẢY

PHẦN TRÍCH CÚ

[321] - Thế nào là các pháp bất thiên?

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành xả bất tương ưng tà kiến vô dẫn

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi, trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tân. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tham** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- Thế nào là **si** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lược trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

-Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[322] - Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có bốn chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn thực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
- **có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[323] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **xả quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?***

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?***

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- ***Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?***

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- ***Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- ***Thế nào là tà định trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ BẢY

TÂM BẤT THIÊN THỨ TÁM

PHẦN TRÍCH CÚ

[324] - *Thế nào là các pháp bất thiên?*

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành xả bất tương ưng tà kiến hữu dẫn

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi, trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có tham, có si,
- có tham ác,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tân. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- Thế nào là **tham** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- Thế nào là **si** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- Thế nào là **tham ác** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyền luyến, cách quyền luyến, trạng thái quyền luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lược trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sợ mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

-Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có bốn chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn thực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
- **có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- **Thế nào là hai xứ trong khi ấy?**

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- **Thế nào là ý xứ trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- **Thế nào là hai giới trong khi ấy?**

Tức ý thức giới và pháp giới.

- **Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- **Thế nào là pháp giới trong khi ấy?**

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **xả quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn lực trong khi ấy?**

Tức có **tân lực**, có **định lực**, có **vô tâm lực**, có **vô úy lực**.

- **Thế nào là *tân lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; **tân** là **tân quyền**, **tân lực**, **tà tinh tân**.

Đây là **tân lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *định lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, **định quyền**, **định lực**, **tà lực**.

Đây là **định lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *vô tâm lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô tâm lực** trong khi ấy.

- **Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô úy lực** trong khi ấy.

Và đây là **bốn lực** trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai nhân trong khi ấy?***

Tức có tham, có si.

- *Thế nào là **tham** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tham muốn, cách tham muốn, trạng thái tham muốn, sự quyến luyến, cách quyến luyến, trạng thái quyến luyến, sự tham ác, tham là căn bất thiện.

Đây là tham trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có tham, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-tham, si,

-tham ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ TÁM

TÂM BẤT THIÊN THỨ CHÍN

PHẦN TRÍCH CÚ

[325] - *Thế nào là các pháp bất thiên?*

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành ưu tương ưng phần nô vô dãn

bất cảnh sắc, hay cảnh thính, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có khổ, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có ưu quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tà lực, có vô úy lực,
- có sân, có si,
- có sân ác,
- có vô tà, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

[326] - *Thế nào là xúc trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **khổ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là khổ trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ưu quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc. Đây là ưu quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn.

Đây là tân lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tà tâm lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà tâm lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

- *Thế nào là sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân trong khi ấy.

- *Thế nào là si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là sân ác trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.
Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[327] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có bốn chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[328] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?* Tức:

-xúc,

- tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-sân, si,

-sân ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là xúc thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là thức thực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **ưu quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ưu quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc. Đây là ưu quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi thiền trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, *khổ* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là khổ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là khổ trong khi ấy.

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiền trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- Thế nào là bốn lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- Thế nào là *tấn lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- Thế nào là *định lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô tà lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- Thế nào là *vô úy lực* trong khi ấy?

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- Thế nào là hai nhân trong khi ấy?

Tức có sân, có si.

- Thế nào là sân trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân trong khi ấy.

- Thế nào là si trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tướng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tướng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?* Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tầm lực, vô úy lực,

- sân, si,

- sân ác,

- vô tầm, vô úy,

- chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền,
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tướng, có tư, có tâm,
- có thọ uẩn, có tướng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
- có ý xứ,
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có *ưu* quyền, mạng quyền

.Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, *ưu*, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có sân, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-sân, si,

-sân ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ CHÍN

TÂM BẤT THIÊN THỨ MƯỜI

PHẦN TRÍCH CÚ

[329] - *Thế nào là các pháp bất thiên?*

Khi nào có

tâm bất thiên sanh khởi câu hành ưu tương ưng phần nô hữu dẫn:

bất cảnh sắc, hay cảnh thính, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có khổ, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có ưu quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tà lực, có vô úy lực,
- có sân, có si,
- có sân ác,
- có vô tà, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiên.

- Thế nào là **xúc** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là **thọ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là **tư** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **khổ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là khổ trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ưu quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc. Đây là ưu quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tàmlực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hồ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tàmlực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úylực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úylực trong khi ấy.

- *Thế nào là sân trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân trong khi ấy.

- *Thế nào là si trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là sân ác trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân ác trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

* Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có bốn chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn lực,
- có hai nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
có một thức uẩn,
- có một ý xứ,
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy? Tức:
- xúc,
- tư,
- tâm, tứ, nhất hành tâm,
- tán quyền, định quyền, mạng quyền,
- tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,
- tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,
- sân, si,
- sân ác,
- vô tà, vô úy,
- chỉ tịnh,
- chiếu cố, bất phóng dật;
hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan
tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ
thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?
Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh,
ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.
Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- ***Thế nào là ba thực trong khi ấy?***

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- ***Thế nào là xúc thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- ***Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- ***Thế nào là thức thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **ưu quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ưu quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc. Đây là ưu quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?***

Tức tâm, tứ, *khổ* và nhất hành tâm.

- *Thế nào là tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là tứ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là khổ trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là khổ trong khi ấy.

- *Thế nào là nhất hành tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn lực trong khi ấy?**

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- **Thế nào là tấn lực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- **Thế nào là định lực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- **Thế nào là vô tà lực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- **Thế nào là vô úy lực trong khi ấy?**

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- Thế nào là hai nhân trong khi ấy?

Tức có sân, có si.

- Thế nào là sân trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nóng nảy, sự hãm hại, thái độ hãm hại, sân độc, sự sân hận, thái độ sân hận, sự đối lập, sự chống đối, sự hung dữ, sự lỗ mãng, sự không hoan hỷ của tâm.

Đây là sân trong khi ấy.

- Thế nào là si trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phôi, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

Và đây là hai nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tướng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tướng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?* Tức:

- xúc,

- tư,

- tâm, tứ, nhất hành tâm,

- tấn quyền, định quyền, mạng quyền,

- tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

- tấn lực, định lực, vô tầm lực, vô úy lực,

- sân, si,

- sân ác,

- vô tầm, vô úy,

- chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là một hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền,
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
- có ý xứ,
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có *ưu* quyền, mạng quyền

.Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, *ưu*, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có sân, có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, có pháp là sự không sáng khoái thuộc về tâm, sự khó chịu thuộc về tâm sanh từ xúc ý thức giới đó; trạng thái cảm thọ không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không sáng khoái, khó chịu sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-sân, si,

-sân ác,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI

TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI MỘT

PHẦN TRÍCH CÚ

[330] - *Thế nào là các pháp bất thiện?*

Khi nào có

tâm bất thiện sanh khởi câu hành xả tương ưng *hoài nghi*

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có cần quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn,
- có cần lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có hoài nghi,
- có si,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chiêu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

[331] - *Thế nào là xúc trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy ,pháp là sự tính toán, sự cố quyết ,thái độ cố quyết ,sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tấn. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vạy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tàmlực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hỗ thẹn với điều đáng hỗ thẹn, không hỗ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tàmlực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úylực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úylực trong khi ấy.

- *Thế nào là **hoài nghi** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự do dự, cách do dự, thái độ do dự, sự dị nghị, sự không xác định, sự lưỡng ước, sự phân vân, sự ngờ vực, sự không nhất quyết, sự tính vớ vẩn, sự lẫn quẫn, sự không quyết đoán, tình trạng lay động của tâm, sự rối ý.

Đây là hoài nghi trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thâm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ. Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[332] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có bốn quyền,
- có bốn chi thiên,
- có hai chi đạo,
- có ba lực,
- có một nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn, có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[333] - *Thế nào là **hành uẩn** trong khi ấy?*

Tức :

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn,

-tân lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-hoài nghi,

-sì,

-vô tâm, vô úy,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thức uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- ***Thế nào là ba thực trong khi ấy?***

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- ***Thế nào là xúc thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- ***Thế nào là ý tư thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- ***Thế nào là thức thực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, ý quyền, xả quyền, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là bốn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai chi đạo trong khi ấy?***

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà **tinh tấn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

Và đây là hai chi đạo trong khi ấy.

- ***Thế nào là ba lực trong khi ấy?***

Tức có **tấn lực**, có **vô tâm lực**, có **vô úy lực**.

- ***Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; **tấn** là **tấn quyền**, **tấn lực**, **tà tinh tấn**.

Đây là **tấn lực** trong khi ấy.

- ***Thế nào là **vô tâm lực** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô tâm lực** trong khi ấy.

- ***Thế nào là **vô úy lực** trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là **vô úy lực** trong khi ấy.

Và đây là ba lực trong khi ấy.

- Thế nào là một nhân trong khi ấy?

Tức có si.

- Thế nào là si trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện. Đây là si trong khi ấy.

Và đây là một nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là một thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức :

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn,

-tán lực, vô tầm lực, vô úy lực,

-hoài nghi,

-si,

-vô tầm, vô úy,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý xú trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý quyền trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là một ý thức giới trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp xú trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là một pháp giới trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn,
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tấn quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn,

-tấn lực, vô tà lực, vô úy lực,

-hoài nghi,

-si,

-vô tà, vô úy,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI MỘT

TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI HAI

PHẦN TRÍCH CÚ

[334] - *Thế nào là các pháp bất thiện?*

Khi nào có

tâm bất thiện sanh khởi câu hành xả tương ưng ***trạo cử***

bất cảnh sắc hay cảnh thanh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp hoặc cảnh chi chi;

trong khi ấy:

- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm,
- có tầm, có tứ, có xả, có nhất hành tâm,
- có tấn quyền, có định quyền,
- có ý quyền, có xả quyền, có mạng quyền,
- có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định,
- có tấn lực, có định lực,
- có vô tầm lực, có vô úy lực,
- có trạo cử,
- có si,
- có vô tầm, có vô úy,
- có chỉ tịnh,
- có chiếu cố, có bất phóng dật;

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

[335] - *Thế nào là **xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy ,pháp là sự tính toán, sự cố quyết ,thái độ cố quyết ,sanh từ xúc ý thức giới đó .

Đây là tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là **tứ** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- Thế nào là **xả** trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tân quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tân là tân quyền, tân lực, tà tinh tân. Đây là tân quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **định quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực. Đây là định quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **mạng quyền** trong khi ấy?*

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó. Đây là mạng quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khẩn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- *Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- *Thế nào là tà định trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

- *Thế nào là **tấn lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn. Đây là tấn lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **định lực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực. Đây là định lực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô tàmlực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô tàmlực trong khi ấy.

- *Thế nào là **vô úylực** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp. Đây là vô úylực trong khi ấy.

- *Thế nào là **trạo cũ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự phóng dật của tâm, sự không vắng lặng, tâm lao chao, tình trạng toàn loạn của tâm.

Đây là trạo cũ trong khi ấy.

- *Thế nào là **si** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện.

Đây là si trong khi ấy.

- *Thế nào là vô tâm trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tâm lục trong khi ấy.

- *Thế nào là vô úy trong khi ấy?*

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy trong khi ấy.

- *Thế nào là **chỉ tịnh** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là chỉ tịnh trong khi ấy.

- *Thế nào là **chiếu cố** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.
Đây là chiếu cố trong khi ấy.

- *Thế nào là **bất phóng dật** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.
Đây là bất phóng dật trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

PHẦN ĐIỀU PHÁP

[336] Lại nữa, trong khi ấy:

- có bốn uẩn,
- có hai xứ,
- có hai giới,
- có ba thực,
- có năm quyền,
- có bốn chi thiên,
- có ba chi đạo,
- có bốn lực,
- có một nhân,
- có một xúc,
- có một thọ, có một tướng, có một tư, có một tâm,
- **có một thọ uẩn, có một tướng uẩn, có một hành uẩn,**
- có một thức uẩn,**
- **có một ý xứ,**
- có một ý quyền,
- có một ý thức giới,
- có một pháp xứ,
- có một pháp giới,

hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện.

- *Thế nào là bốn uẩn trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **tưởng uẩn** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

[337] - *Thế nào là hành uẩn trong khi ấy?*

Tức:

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tân quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tân lực, định lực, vô tâm lực, vô úy lực,

-trạo cử,

-sí,

-vô tâm, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức uẩn trong khi ấy.

Và đây là bốn uẩn trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai xứ trong khi ấy?***

Tức là ý xứ và pháp xứ.

- ***Thế nào là ý xứ trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp xứ trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp xứ trong khi ấy.

Và đây là hai xứ trong khi ấy.

- ***Thế nào là hai giới trong khi ấy?***

Tức ý thức giới và pháp giới.

- ***Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý thức trong khi ấy.

- ***Thế nào là pháp giới trong khi ấy?***

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.

Đây là pháp giới trong khi ấy.

Và đây là hai giới trong khi ấy.

- **Thế nào là ba thực trong khi ấy?**

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

- **Thế nào là *xúc thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm, tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *ý tư thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết.

Đây là tư thực trong khi ấy.

- **Thế nào là *thức thực* trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là thức thực trong khi ấy.

Và đây là ba thực trong khi ấy.

- **Thế nào là năm quyền trong khi ấy?**

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, **xả quyền**, mạng quyền.

- **Thế nào là tấn quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là định quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm pháp là sự đình trụ, sự vững trụ, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực.

Đây là định quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là ý quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là ý quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là xả quyền trong khi ấy?**

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là xả quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là mạng quyền trong khi ấy?**

Pháp là sự thọ mạng, sự duy trì, sự nuôi sống, sự nuôi dưỡng, sự gìn giữ, sự sống còn, quyền sống còn của các pháp phi sắc đó.

Đây là mạng quyền trong khi ấy.

Và đây là năm quyền trong khi ấy.

- **Thế nào là bốn chi thiên trong khi ấy?**

Tức tâm, tứ, xả và nhất hành tâm.

- *Thế nào là **tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm, sự đem tâm khẩn khít cảnh, tà tư duy. Đây là tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là **tứ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự gìn giữ, sự giám sát, sự bám sát, sự chăm nom, trạng thái khẩn khít, thái độ xem xét của tâm. Đây là tứ trong khi ấy.

- *Thế nào là **xả** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc. Đây là xả trong khi ấy.

- *Thế nào là **nhất hành tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định. Đây là nhất hành tâm trong khi ấy.

Và đây là bốn chi thiên trong khi ấy.

- **Thế nào là ba chi đạo trong khi ấy?**

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

- **Thế nào là tà tư duy trong khi ấy?**

Trong khi ấy, có pháp là sự tìm cảnh, sự nghĩ ngợi, sự suy xét, sự chuyên chú, sự hướng tâm sự đem tâm khấn khít cảnh, sự suy nghĩ tà vậy.

Đây là tà tư duy trong khi ấy.

- **Thế nào là tà tinh tấn trong khi ấy?**

Trong khi ấy, pháp thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, ráng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tà tinh tấn trong khi ấy.

- **Thế nào là tà định trong khi ấy?**

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyên, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà định.

Đây là tà định trong khi ấy.

Và đây là ba chi đạo trong khi ấy.

- ***Thế nào là bốn lực trong khi ấy?***

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

- ***Thế nào là tấn lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, pháp mà thuộc về tâm, có sự cố gắng, cần cố, rắng sức, chuyên cần, tinh cần, siêng năng, nỗ lực, dốc lòng, nghị lực, không nhũn chí, không bỏ qua nguyện vọng, không bỏ qua phận sự, phò trì trách nhiệm; tấn là tấn quyền, tấn lực, tà tinh tấn.

Đây là tấn lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là định lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, đối với tâm có pháp là sự đình trụ, sự vững trú, sự vững vàng, sự không tán loạn, sự không lao chao, tính cách tâm không xao xuyến, chỉ tịnh, định quyền, định lực, tà lực.

Đây là định lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô tà lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không hổ thẹn với điều đáng hổ thẹn, không hổ thẹn với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô tà lực trong khi ấy.

- ***Thế nào là vô úy lực trong khi ấy?***

Trong khi ấy, sự mà không sợ hãi với điều đáng sợ hãi, không sợ hãi với việc phạm vào các ác bất thiện pháp.

Đây là vô úy lực trong khi ấy.

Và đây là bốn lực trong khi ấy.

- Thế nào là một nhân trong khi ấy?

Tức có si.

- Thế nào là si trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự không biết, sự không thấy, không lãnh hội, không liễu ngộ, không thực chứng, không thông suốt, không tiếp thụ, không thấm nhuần, không xét đoán, không phản kháng, không phản tỉnh, thiếu trí, khờ khạo, không tỉnh giác, mê muội, si mê, si ám, vô minh, vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh xâm nhập, vô minh then chốt, si là căn bất thiện. Đây là si trong khi ấy.

Và đây là một nhân trong khi ấy.

- *Thế nào là **một xúc** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự đụng chạm, sự va chạm, cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là một xúc trong khi ấy.

- *Thế nào là **một thọ** trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tưởng** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết.

Đây là một tưởng trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tư** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, có pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết. Đây là một tư trong khi ấy.

- *Thế nào là **một tâm** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm trạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một tâm trong khi ấy.

- *Thế nào là một thọ uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy.

- *Thế nào là một tướng uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, nhận biết, thái độ nhận biết. Đây là một tướng uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một hành uẩn trong khi ấy?*

Tức :

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-trạo cử,

-si,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tướng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là một thức uẩn trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý xú** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý quyền** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý quyền trong khi ấy.

- *Thế nào là **một ý thức giới** trong khi ấy?*

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là một ý thức giới trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp xú** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp xú trong khi ấy.

- *Thế nào là **một pháp giới** trong khi ấy?*

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn.
Đây là một pháp giới trong khi ấy.

Hoặc là trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp thiện.

DỨT PHẦN ĐIỀU PHÁP

PHẦN KHÔNG TÁNH

Lại nữa, trong khi ấy:

- có pháp,
- có uẩn,
- có xứ,
- có giới,
- có thực,
- có quyền
- có thiên,
- có đạo,
- có lực,
- có nhân,
- có xúc,
- có thọ, có tưởng, có tư, có tâm
- có thọ uẩn, có tưởng uẩn, có hành uẩn, có thức uẩn
- có ý xứ
- có ý quyền,
- có ý thức giới,
- có pháp xứ,
- có pháp giới,

hoặc là có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh.
Đây là các pháp bất thiện.

- Thế nào là các pháp trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các pháp trong khi ấy.

- Thế nào là các uẩn trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tướng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

Đây là các uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là các xứ trong khi ấy?

Tức ý xứ và pháp xứ.

Đây là các xứ trong khi ấy.

- Thế nào là các giới trong khi ấy?

Tức là ý thức giới và pháp giới.

Đây là các giới trong khi ấy.

- Thế nào là các thực trong khi ấy?

Tức xúc thực, ý tư thực và thức thực.

Đây là các thực trong khi ấy.

- Thế nào là các quyền trong khi ấy?

Tức tấn quyền, định quyền, ý quyền, có xả quyền, mạng quyền.

Đây là các quyền trong khi ấy.

- Thế nào là thiền trong khi ấy?

Tức tâm, tứ, xả, nhất hành tâm.

Đây là các thiền trong khi ấy.

- Thế nào là đạo trong khi ấy?

Tức có tà tư duy, có tà tinh tấn, có tà định.

Đây là đạo trong khi ấy.

- Thế nào là các lực trong khi ấy?

Tức có tấn lực, có định lực, có vô tà lực, có vô úy lực.

Đây là các lực trong khi ấy.

- Thế nào là các nhân trong khi ấy?

Tức có si.

Đây là các nhân trong khi ấy.

- Thế nào là xúc trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp mà đụng chạm, va chạm tư cách đối xúc, trạng thái đối xúc.

Đây là xúc trong khi ấy.

- Thế nào là thọ trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng trong khi ấy.

- Thế nào là tư trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự tính toán, sự cố quyết, thái độ cố quyết, sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tư trong khi ấy.

- Thế nào là tâm trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức là ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là tâm trong khi ấy.

- Thế nào là thọ uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy pháp là sự không vui không buồn thuộc về tâm, sanh từ tâm xúc có ý thức giới đó, trạng thái cảm thọ không khổ không lạc sanh từ tâm xúc, sự cảm giác không khổ không lạc sanh từ tâm xúc.

Đây là thọ trong khi ấy

- Thế nào là tưởng uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự nhận ra, sự nhận biết, thái độ cố nhận biết sanh từ xúc ý thức giới đó.

Đây là tưởng uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là hành uẩn trong khi ấy? Tức :

-xúc,

-tư,

-tâm, tứ, nhất hành tâm,

-tán quyền, định quyền, mạng quyền,

-tà tư duy, tà tinh tấn, tà định,

-tán lực, định lực, vô tà lực, vô úy lực,

-trạo cử,

-si,

-vô tà, vô úy,

-chỉ tịnh,

-chiếu cố, bất phóng dật;

hoặc trong khi ấy có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh, ngoại trừ thọ uẩn, ngoại trừ tưởng uẩn, ngoại trừ thức uẩn. Đây là hành uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là thức uẩn trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây.

Đây là một thức uẩn trong khi ấy.

- Thế nào là ý xú trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý xú trong khi ấy.

- Thế nào là ý quyền trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý quyền trong khi ấy.

- Thế nào là ý thức giới trong khi ấy?

Trong khi ấy, pháp là sự biết tức ý, tâm địa, tâm tạng, bạch tịnh, ý, ý xú, ý quyền, thức, thức uẩn, ý thức giới sanh từ đây. Đây là ý thức giới trong khi ấy.

- Thế nào là pháp xú trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp xú trong khi ấy.

- Thế nào là pháp giới trong khi ấy?

Tức thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn. Đây là pháp giới trong khi ấy.

- Hoặc là trong khi ấy, có những pháp phi sắc nào khác liên quan tương sinh. Đây là các pháp bất thiện trong khi ấy.

DỨT PHẦN KHÔNG TÁNH

DỨT TÂM BẤT THIỆN THỨ MƯỜI HAI

DỨT MƯỜI HAI TÂM BẤT THIỆN

